

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2012/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 08 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh
thuộc ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Phước.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 20/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 18/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 24/02/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc ngành Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 04/TTr-SGTVT ngày 16 tháng 01 năm 2012 và đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính Cấp tỉnh thuộc ngành Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

1. Giám đốc Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm về tính chính xác của tất cả các nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này.

2. Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

3. Trường hợp thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được công bố tại Quyết định này hoặc có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2.

1. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên cập nhật để trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố những thủ tục hành chính nêu tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này. Thời gian cập nhật, công bố thủ tục hành chính này chậm nhất không quá 10 ngày, kể từ ngày văn bản quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

2. Đối với các thủ tục hành chính nêu tại khoản 3, Điều 1 Quyết định này, Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày phát hiện có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này hoặc thủ tục hành chính chưa được công bố.

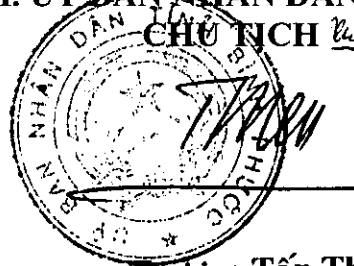
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 24/02/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC của Thủ tướng CP;
- Cục kiểm tra văn bản (BTP);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 4;
- LĐVP, CV các phòng, TTTH-CB;
- Lưu: VT, (KSTTHC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Trương Tấn Thiệu

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
THUỘC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BÌNH PHƯỚC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BÌNH PHƯỚC**

STT	Số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. Lĩnh vực đường bộ			7
01	T-BPC-188416-TT	Thủ tục Cấp giấy phép thi công các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương và quốc lộ được ủy thác quản lý	7
02	T-BPC-188418-TT	Thủ tục Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác là đường địa phương và quốc lộ được ủy thác	10
03	T-BPC-188444-TT	Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (nhóm B, C và các công trình làm mới, sửa chữa chưa đến mức phải lập dự án) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương	13
04	T-BPC-188446-TT	Thủ tục Góp ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án xây dựng công trình giao thông	16
05	T-BPC-188448-TT	Thủ tục Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật	20
06	T-BPC-188457-TT	Thủ tục Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình có yêu cầu thiết kế 2 bước	23
07	T-BPC-188462-TT	Thủ tục Cấp gấp phép lưu hành đặc biệt	26
08	T-BPC-188468-TT	Chấp thuận khai thác thử tuyến vận tải khách cố định chưa có trong danh mục tuyến đã được công bố đối với tuyến liên tỉnh từ 1000 km trở xuống và tuyến nội tỉnh	30
09	T-BPC-188482-TT	Công bố tuyến vận tải khách cố định sau thời gian khai thác thử đối với tuyến liên tỉnh từ 1000 km trở xuống và tuyến nội tỉnh	36
10	T-BPC-	Chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định nội	38

	188485-TT	tỉnh và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống có trong danh mục tuyến	
11	T-BPC-188487-TT	Bổ sung xe thuộc doanh nghiệp vận tải vào tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống đã được chấp thuận	44
12	T-BPC-188490-TT	Chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp ngừng khai thác các tuyến cố định nội tỉnh và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống	50
13	T-BPC-188558-TT	Cấp giấy phép vận tải Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ (trừ phương tiện vận tải của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức Quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Thành phố Hà Nội)	52
14	T-BPC-188560-TT	Cấp giấy phép vận tải Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe cá nhân	54
15	T-BPC-188625-TT	Cấp phù hiệu "Xe hợp đồng"	56
16	T-BPC-188563-TT	Cấp phù hiệu "Taxi"	58
17	T-BPC-188564-TT	Cấp biển hiệu "Xe vận chuyển khách du lịch"	60
18	T-BPC-188567-TT	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại	62
19	T-BPC-188569-TT	Gia hạn giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia đối với xe phi thương mại của Campuchia khi lưu trú tại Việt Nam	64
20	T-BPC-188572-TT	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô đối với doanh nghiệp, hợp tác xã	66
21	T-BPC-188577-TT	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô đối với hộ kinh doanh	71
22	T-BPC-188578-TT	Đổi giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải quản lý	74
23	T-BPC-188581-TT	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp tại địa phương	77
24	T-BPC-188584-TT	Đổi giấy phép lái xe Quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	80
25	T-BPC-188588-TT	Đổi giấy phép lái xe của nước ngoài cấp cho người nước ngoài cư trú, học tập, công tác dài hạn tại Việt Nam.	83

26	T-BPC-188589-TT	Đổi giấy phép lái xe nước ngoài cấp cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam	86
27	T-BPC-188592-TT	Đổi giấy phép lái xe nước ngoài cấp cho người Việt nam cư trú tại địa phương	89
28	T-BPC-188594-TT	Cấp lại giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải quản lý	92
29	T-BPC-188599-TT	Cấp giấy phép xe tập lái	96
30	T-BPC-188601-TT	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo do Sở Giao thông vận tải Bình Phước thực hiện	99
31	T-BPC-188603-TT	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo do Sở Giao thông vận tải Bình Phước thực hiện	100
32	T-BPC-188604-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	101
33	T-BPC-188608-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đang sử dụng không có hồ sơ gốc hoặc hồ sơ gốc không đầy đủ cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	103
34	T-BPC-188610-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	106
35	T-BPC-188611-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị hỏng, bị mất cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	110
36	T-BPC-188612-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tạm thời cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	114
37	T-BPC-188614-TT	Di chuyển quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở Giao thông vận tải quản lý	117
II. Lĩnh vực đường thủy nội địa			120
38	T-BPC-188621-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác	120
39	T-BPC-188622-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác	124
40	T-BPC-188658-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu, nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	128
41	T-BPC-	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu, nhưng	131

	188668-TT	thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
42	T-BPC-188686-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu	135
43	T-BPC-188699-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất do phương tiện bị chìm đắm hoặc bị cháy hồ sơ	138
44	T-BPC-188704-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất vì các lý do khác	141
45	T-BPC-188706-TT	Đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	145
46	T-BPC-188758-TT	Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	148

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA NHỮNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
THUỘC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BÌNH PHƯỚC

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

01. Thủ tục Cấp giấy phép thi công các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương và quốc lộ được ủy thác quản lý. Mã số hồ sơ: 188416

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân làm đơn (phụ lục 1);
- Bước 2: Tổ chức hoặc cá nhân đem toàn bộ hồ sơ đến nộp tại phòng nhận và trả kết quả;
- Bước 3: Tổ chức hoặc cá nhân đến phòng nhận và trả kết quả nhận lại kết quả (theo giấy hẹn).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ ở phòng nhận và trả kết quả tại Sở Giao thông - Vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn xin cấp giấy phép thi công các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ (phụ lục 1);
 - + Văn bản chấp thuận khi lập dự án và thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;
 - + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công đã được có thẩm quyền phê duyệt.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Đơn xin cấp giấy phép thi công các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ (phụ lục 1).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
LÀM ĐƠN XIN PHÉP**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
NẪM TRONG PHẠM VI ĐẤT DÀNH CHO ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: **Cơ quan cấp phép**.....

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

+ Căn cứ văn bản số ngàycủa **Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền**... về việc chấp thuận lập dự án và thiết kế công trình trên.

+ Căn cứ Quyết định số ngàycủa... **Cơ quan có thẩm quyền** về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công công trình trên.

Đề nghị **Cơ quan cấp phép** ... cấp phép cho ... **tổ chức, cá nhân xin phép** ... được thi công công trình trên nằm trong đất dành cho đường bộ với những nội dung sau:

+ Phương án thi công đảm bảo an toàn giao thông: ...*(Có phương án kèm theo)*...

+ Quy mô công trình: **Mô tả những nội dung chính của công trình**

+ Vị trí thi công: ...**Nằm trên tuyến đường nào, lý trình bao nhiêu, bên trái hay bên phải, cách mép đường (chân đường đắp, đỉnh đường đào) bao nhiêu mét,**

+ Thời gian thi công: ... **Bao nhiêu ngày**

Chúng tôi xin cam kết tự di chuyển, hoặc gia cố sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố của ... **Cơ quan quản lý đường bộ** ... và không đòi bồi thường. Nếu sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố mà chúng tôi không thực hiện thì ... **Cơ quan quản lý đường bộ**... có quyền phá bỏ và chúng tôi không có quyền khiếu kiện.

Rất mong **Cơ quan cấp phép** ... quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận

- Như trên;

- Lưu:...

Đ/d tổ chức, cá nhân xin cấp phép

Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân ghi cụ thể những vị trí ghi đậm.

02. Thủ tục Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác là đường địa phương và quốc lộ được ủy thác. Mã số hồ sơ: 188418

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân làm đơn (phụ lục 2);
- Bước 2: Tổ chức hoặc cá nhân đem toàn bộ hồ sơ đến nộp tại phòng nhận và trả kết quả;
- Bước 3: Tổ chức hoặc cá nhân đến phòng nhận và trả kết quả nhận lại kết quả (theo giấy hẹn).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ ở phòng nhận và trả kết quả tại Sở Giao thông - Vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn xin cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (phụ lục 2);
 - + Văn thoả thuận của ngành GTVT và bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật đường nội và các điều kiện đảm bảo ATGT của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;
 - + Văn bản chấp thuận khi lập dự án và thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;
 - + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công đã được có thẩm quyền phê duyệt.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Đơn xin cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (P lục 2)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số

11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
LÀM ĐƠN XIN PHÉP**

Phụ lục 2
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Số:/.....
năm.....

....., ngày tháng

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG
CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC**

Kính gửi: **Cơ quan cấp phép**.....

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

+ Căn cứ văn bản số ngàycủa **Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền**.... về việc thoả thuận thiết kế kỹ thuật đường nối và các điều kiện đảm bảo ATGT công trình trên.

+ Căn cứ Quyết định số ngàycủa ...**Cơ quan có thẩm quyền** về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công công trình trên.

Đề nghị ...**Cơ quan cấp phép**... cấp phép cho ... **Tổ chức, cá nhân xin phép**... được thi công các công trình trên nằm trong đất dành cho đường bộ với những nội dung sau:

+ Phương án thi công đảm bảo an toàn giao thông: ...*(Có phương án kèm theo)*...

+ Quy mô công trình: **Mô tả những nội dung chính của công trình**

+ Vị trí thi công: ...**Nằm trên tuyến đường nào, lý trình bao nhiêu, bên trái hay bên phải, cách mép đường (chân đường đắp, đỉnh đường đào) bao nhiêu mét**,....

+ Thời gian thi công: ... **Bao nhiêu ngày**

Chúng tôi xin cam kết tự di chuyển, hoặc gia cố sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố của ... **Cơ quan quản lý đường bộ** ... và không đòi bồi thường. Nếu sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố mà chúng tôi không thực hiện thì ... **Cơ quan quản lý đường bộ**... có quyền phá bỏ và chúng tôi không có quyền khiếu kiện.

Rất mong **Cơ quan cấp phép** ... quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu:...

Đ/d tổ chức, cá nhân xin cấp phép

Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân ghi cụ thể những vị trí ghi đậm.

03. Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (nhóm B, C và các công trình làm mới, sửa chữa chưa đến mức phải lập dự án) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương. Mã số hồ sơ: 188444

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân làm đơn (phụ lục 3);
- Bước 2: Tổ chức hoặc cá nhân đem toàn bộ hồ sơ đến nộp tại phòng nhận và trả kết quả;
- Bước 3: Tổ chức hoặc cá nhân đến phòng nhận và trả kết quả nhận lại kết quả (theo giấy hẹn).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ ở phòng nhận và trả kết quả tại Sở Giao thông - Vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn xin chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (phụ lục 3);
 - + Văn bản chấp thuận khi lập dự án và thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;
 - + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công đã được có thẩm quyền phê duyệt.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thỏa thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn xin chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (phụ lục 3).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
LÀM ĐƠN XIN PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Số:/....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN XIN CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
(NHÓM B, C VÀ CÁC CÔNG TRÌNH LÀM MỚI, SỬA CHỮA CHƯA ĐẾN
MỨC PHẢI LẬP DỰ ÁN) TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ
TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi: **Cơ quan cấp phép**.....

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

+ Căn cứ văn bản số ngày của **Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền**... về việc thoả thuận thiết kế kỹ thuật đường nối và các điều kiện đảm bảo ATGT công trình trên.

+ Căn cứ Quyết định số ngày của ... **Cơ quan có thẩm quyền** về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công công trình trên.

Đề nghị ... **Cơ quan cấp phép**... cấp phép cho ... **Tổ chức, cá nhân xin phép**... được thi công các công trình trên nằm trong đất dành cho đường bộ với những nội dung sau:

+ Phương án thi công đảm bảo an toàn giao thông: ...*(Có phương án kèm theo)*...

+ Quy mô công trình: **Mô tả những nội dung chính của công trình**

+ Vị trí thi công: ...**Nằm trên tuyến đường nào, lý trình bao nhiêu, bên trái hay bên phải, cách mép đường (chân đường đắp, đỉnh đường đào) bao nhiêu mét,**

+ Thời gian thi công: ... **Bao nhiêu ngày**

Chúng tôi xin cam kết tự di chuyển, hoặc gia cố sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố của ... **Cơ quan quản lý đường bộ** ... và không đòi bồi thường. Nếu sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố mà chúng tôi không thực hiện thì ... **Cơ quan quản lý đường bộ**... có quyền phá bỏ và chúng tôi không có quyền khiếu kiện.

Rất mong **Cơ quan cấp phép** ... quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận

- Như trên;

- Lưu:...

Đ/d tổ chức, cá nhân xin cấp phép

Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu

có)

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân ghi cụ thể những vị trí ghi đậm.

04. Thủ tục góp ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án xây dựng công trình giao thông. Mã số hồ sơ: 188446

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân làm đơn (phụ lục 4);
- Bước 2: Tổ chức hoặc cá nhân đem toàn bộ hồ sơ đến nộp tại phòng nhận và trả kết quả;
- Bước 3: Tổ chức hoặc cá nhân đến phòng nhận và trả kết quả nhận lại kết quả (theo giấy hẹn).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ ở phòng nhận và trả kết quả tại Sở Giao thông - Vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Tờ trình đề nghị góp ý thiết kế cơ sở (phụ lục 4);
 - + Chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (nếu có) hoặc kế hoạch vốn (bản photocopy);
 - + Hồ sơ thiết kế cơ sở.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C; 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A và 45 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Góp ý thiết kế cơ sở.

h) Lệ phí (nếu có): Lệ phí góp ý thiết kế cơ sở, tính theo tỷ lệ % giá trị xây dựng công trình theo Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định dự án đầu tư (Sở KHĐT là cơ quan đầu mối thu và sau đó chia lại cho các Sở, ngành liên quan).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Tờ trình đề nghị góp ý thiết kế cơ sở (phụ lục 4)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, có hiệu lực ngày 01/7/2004;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 30/3/2009;
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy

định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 11/5/2009;

- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định dự án đầu tư, có hiệu lực ngày 28/11/2000;

- Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước, có hiệu lực ngày 29/7/2009.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

**CHỦ ĐẦU TƯ
HOẶC SỞ KH-ĐT**

Phụ lục 4
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

V/v: Góp ý hồ sơ thiết kế cơ sở

- Kính gửi: Sở GTVT tỉnh Bình Phước

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư hoặc Sở KH-ĐT đề nghị Sở GTVT tỉnh Bình Phước góp ý hồ sơ thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:
4. Chủ nhiệm lập dự án:
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):
10. Loại, cấp công trình:
11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:
15. Hình thức quản lý dự án:
16. Thời gian thực hiện dự án:
17. Các nội dung khác:
18. Kết luận:

Đề nghị Sở GTVT tỉnh Bình Phước góp ý hồ sơ thiết kế cơ sở công trình trình trên Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT (để biết)
- Lưu: VT

Chủ đầu tư hoặc Sở KH-ĐT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

05. Thủ tục Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật. Mã số hồ sơ: 188448

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân làm đơn (phụ lục 5);
- Bước 2: Tổ chức hoặc cá nhân đem toàn bộ hồ sơ đến nộp tại phòng nhận và trả kết quả;
- Bước 3: Tổ chức hoặc cá nhân đến phòng nhận và trả kết quả nhận lại kết quả (theo giấy hẹn).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ ở phòng nhận và trả kết quả tại Sở Giao thông - Vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán (phụ lục 5);
 - + Chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (nếu có) hoặc kế hoạch vốn (bản photocopy);
 - + Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật.
- Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định.

h) Lệ phí (nếu có): Tính theo tỷ lệ % giá trị xây lắp theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán (phụ lục 5)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, có hiệu lực ngày 01/7/2004;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 30/3/2009;
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 11/5/2009;

- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, có hiệu lực ngày 29/9/2009;

- Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước, có hiệu lực ngày 29/7/2009.

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH**THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BVTC – DỰ TOÁN, TỔNG DỰ TOÁN**

Công trình:

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư đề nghị Sở GTVT thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Thời gian thực hiện:
11. Những kiến nghị:

Đề nghị Sở GTVT tỉnh Bình Phước thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT (để biết)
- Lưu: VT

Chủ đầu tư*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

06. Thủ tục Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình có yêu cầu thiết kế 2 bước Mã số hồ sơ: 188457

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân làm đơn (phụ lục 6);
- Bước 2: Tổ chức hoặc cá nhân đem toàn bộ hồ sơ đến nộp tại phòng nhận và trả kết quả;
- Bước 3: Tổ chức hoặc cá nhân đến phòng nhận và trả kết quả nhận lại kết quả (theo giấy hẹn).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ ở phòng nhận và trả kết quả tại Sở Giao thông - Vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán (phụ lục 6);
 - + Chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (nếu có) hoặc kế hoạch vốn (bản photocopy);
 - + Hồ sơ dự án được duyệt kèm theo quyết định phê duyệt dự án (bản chính);
 - + Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công – dự toán.
- Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định.

h) Lệ phí (nếu có): Tính theo tỷ lệ % giá trị xây lắp theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán (phụ lục 6).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, có hiệu lực ngày 01/7/2004;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 30/3/2009;

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 11/5/2009;

- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, có hiệu lực ngày 29/9/2009;

- Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước, có hiệu lực ngày 29/7/2009.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BVTC – DỰ TOÁN, TỔNG DỰ TOÁN
Công trình:**Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trên;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư đề nghị Sở GTVT thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Thời gian thực hiện:
11. Những kiến nghị:

Đề nghị Sở GTVT tỉnh Bình Phước thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT (để biết)
- Lưu: VT

Chủ đầu tư*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

07. Thủ tục Cấp giấy phép lưu hành đặc biệt. Mã số hồ sơ: 188462

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân làm đơn (theo phụ lục 1 hoặc phụ lục 2 tùy theo loại xe);
- Bước 2: Tổ chức hoặc cá nhân đem toàn bộ hồ sơ đến nộp tại phòng nhận và trả kết quả;
- Bước 3: Tổ chức hoặc cá nhân đến phòng nhận và trả kết quả nhận lại kết quả (theo giấy hẹn).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ ở phòng nhận và trả kết quả tại Sở Giao thông - Vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe bán xích, xe quá tải, quá khổ theo mẫu tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Quy định này. Kèm theo đơn có vẽ sơ đồ xe ghi đầy đủ, chính xác các kích thước bao ngoài (nếu xe chở hàng phải ghi đầy đủ, chính xác các kích thước bao ngoài khi đã xếp hàng hóa lên xe hoặc lên rơ moóc, sơ mi rơ moóc: chiều cao, chiều rộng, chiều dài), khoảng cách các trục xe, chiều dài đuôi xe. Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành là bản chính, rõ ràng, đầy đủ, không được tẩy xóa; tổ chức, cá nhân đứng đơn đề nghị phải là chủ phương tiện hoặc chủ hàng hoặc người điều khiển phương tiện. Tổ chức, cá nhân đứng đơn đề nghị phải ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu cơ quan, tổ chức; trường hợp đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành không có dấu thì người đứng đơn (chủ phương tiện hoặc chủ hàng hoặc người điều khiển phương tiện) phải trực tiếp đến làm thủ tục và phải xuất trình thêm giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân của người đứng đơn;
 - + Bản chụp giấy đăng ký hoặc giấy đăng ký tạm thời (đối với phương tiện mới nhận) xe, đầu kéo, rơ moóc, sơ mi rơ moóc;
 - + Bản chụp các trang ghi về đặc điểm phương tiện và kết quả kiểm định lần gần nhất của Sở kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Trường hợp phương tiện mới nhận chỉ cần bản chụp tính năng kỹ thuật của xe (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe);

Người đến làm thủ tục xin cấp Giấy phép lưu hành phải mang theo các bản chính của các bản chụp nêu trên để đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Thời gian xem xét cấp Giấy phép lưu hành không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải kiểm định cầu, đường nhằm xác định khả năng để quy định điều kiện đi hoặc gia cố cầu, đường thì thời gian xem xét cấp không quá 02 ngày làm việc kể từ khi có kết quả kiểm định của tổ chức tư vấn đủ tư cách hành nghề hoặc sau khi đã hoàn thành việc gia cố cầu, đường bảo đảm cho xe đi an toàn.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí (nếu có): 30.000đồng/phương tiện/lần

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Một trong hai mẫu đơn tùy theo loại xe, cụ thể như sau:

- Đơn đề nghị Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải, quá khổ trên đường giao thông công cộng (Phụ lục 1);

- Đơn đề nghị Cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ (Phụ lục 2).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ GTVT về việc Ban hành Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hoá trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ, có hiệu lực ngày 28/3/2010;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 24/8/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI,
QUÁ KHỔ TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG**

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
 - Địa chỉ: Điện thoại:
- Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải, quá khổ với các thông số sau:
PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN
- Loại xe:
 - Nhãn hiệu xe: Biển số đăng ký:
 - Nhãn hiệu sơ mi rơ moóc (hoặc rơ moóc):
 - Biển số đăng ký của sơ mi rơ moóc (hoặc rơ moóc):
 - Kích thước bao của xe kể cả sơ mi rơ moóc: Dài x rộng x cao: (m)
 - Kích thước bao của rơ moóc: Dài x rộng x cao: (m)
 - Trọng tải thiết kế của xe (hoặc xe kéo sơ mi rơ moóc): (tấn)
 - Trọng tải thiết kế của rơ moóc: (tấn)
 - Trọng lượng bản thân xe: (tấn) Trọng lượng bản thân somiromoóc (romoóc): (tấn)
 - Số trục của xe: Số trục sau của xe: Số trục của sơ mi rơ moóc:
 - Số trục của rơ moóc: Số trục sau của rơ moóc:

HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN

- Loại hàng: Trọng lượng hàng xin chở:
- Chiều rộng toàn bộ xe khi xếp hàng: ... (m) Hàng vượt hai bên thùng xe: ... (m)
- Chiều dài toàn bộ xe khi xếp hàng: ... (m) Chiều cao toàn bộ xe khi xếp hàng: (m)
- Hàng vượt phía trước thùng xe: (m) Hàng vượt phía sau thùng xe: (m)

TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỜI GIAN VẬN CHUYỂN

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, các điểm khống chế từ nơi đi đến nơi đến):
- Thời gian lưu hành: Từ đến

(Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)

....., ngày tháng năm

**Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu**
(Nếu người đề nghị cấp giấy phép lưu hành là lái xe hoặc chủ xe tư nhân thì xuất trình giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
- Địa chỉ: Điện thoại:
- Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe bánh xích:
- Biển số đăng ký (nếu có):
- Trọng lượng bản thân xe: (tấn)
- Kích thước của xe:
 - + Chiều dài: (m)
 - + Chiều rộng: (m)
 - + Chiều cao: (m)
- Loại xích (nhọn hoặc bằng):
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, các điểm không chế từ nơi đi đến nơi đến):
.....
- Thời gian lưu hành: Từ đến
.....

(Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

....., ngày ... tháng năm
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu
(Nếu người đề nghị cấp giấy phép lưu hành là lái xe hoặc chủ xe tư nhân thì xuất trình giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân)

08. Chấp thuận khai thác thủ tuyến vận tải khách cố định chưa có trong danh mục tuyến đã được công bố đối với tuyến liên tỉnh từ 1000 km trở xuống và tuyến nội tỉnh. Mã số hồ sơ: 188468

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ cho Sở Giao thông Vận tải;
- Bước 2: Sở Giao thông Vận tải tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp tại phòng nhận và trả kết quả của sở Giao thông Vận tải, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thì hướng dẫn hoàn thiện, nếu đủ thì ghi giấy hẹn lấy kết quả giải quyết;
- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải kiểm tra, thẩm định hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản trả lời không chấp thuận nêu rõ lý do, hoặc có văn bản yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có văn bản chấp thuận.

b) Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Giấy đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 5;
 - + Phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô theo mẫu tại Phụ lục 6;
 - + Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký xe ô tô của những xe tham gia khai thác tuyến (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép);
 - + Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu của Hợp đồng và Bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Giấy đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 5;

- Phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô theo mẫu tại Phụ lục 6.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 07 năm 2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2009;

- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 09 tháng 08 năm 2010.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Tên doanh nghiệp, HTX: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày.... tháng....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ(1).... TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH

Kính gửi:(cơ quan quản lý tuyến)

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:ngày/...../..... cơ quan cấp
5. Đăng ký(Mở tuyến/khai thác thử/khai thác/bổ sung xe/ngừng hoạt động của xe).....tuyến: (1)

Tỉnh đi: Tỉnh đến:

Bến đi: Bến đến:

Cự ly vận chuyển:km

Hành trình chạy xe:

6. Danh sách xe:

TT	BKS xe	Tên đăng ký sở hữu xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Tuyến được chấp thuận khai thác (2)
1						Bến đi: - Bến đến
2						Bến đi: - Bến đến
...						Bến đi: - Bến đến

7. Công văn chấp thuận của cơ quan quản lý tuyến số:/.....
ngày/...../..... (3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung đăng ký sau: Mở tuyến/ khai thác thử/ khai thác/hoặc bổ sung xe, thay thế xe/ ngừng hoạt động của xe.
- (2) Ghi tuyến khác mà phương tiện đang tham gia khai thác, gồm các nội dung: Bến đi, bến đến
- (3) Đối với hồ sơ bổ sung xe, thay thế xe, ngừng hoạt động của xe ghi số công văn chấp thuận.

Tên doanh nghiệp, HTX..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ****1. Đặc điểm tuyến:**

Tên tuyến:đi.....và ngược lại

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:.....km

Lộ trình:

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ.

3. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

TT	Nốt (Tài)	Số lái xe, nhân viên phục vụ	Thời gian làm việc trên hành trình (Diễn tả thời gian làm việc trong ngày của từng lái xe)	Đồng phục (màu sắc)	Ghi chú
1giờ,.....	Lái xe 1 Lái xe 2 Lái xe Nhân viên phục vụ 1 Nhân viên phục vụ ...			
				

4. Các dịch vụ khác

TT	Nốt (tài)	Số lượng bữa ăn chính	Số lượng bữa ăn phụ	Dịch vụ khác

5. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK

- Giá vé chặng (nếu có):..... đồng/HK

Giá vé	đồng/HK
Trong đó:	
- Giá vé (*)	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/HK

- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/HK
- Phục vụ khác: khăn, nước . . .	đồng/HK

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm HK, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:.....
- Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)
- Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web)

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp, HTX...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH TRÌNH CHẠY XE

(Kèm theo phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô)

1. Chiều đi: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

2. Chiều về: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

09. Công bố tuyển vận tải khách cố định sau thời gian khai thác thử đối với tuyến liên tỉnh từ 1000 km trở xuống và tuyến nội tỉnh. Mã số hồ sơ: 188482

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ cho Sở Giao thông Vận tải;
- Bước 2: Sở Giao thông Vận tải tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp tại phòng nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thì hướng dẫn hoàn thiện, nếu đủ thì ghi giấy hẹn lấy kết quả giải quyết;
- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải kiểm tra, thẩm định hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản trả lời không chấp thuận nêu rõ lý do, hoặc có văn bản yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có văn bản chấp thuận.

b) Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm: Giấy đề nghị công bố tuyển vận tải hành khách liên tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 8;
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ: Giấy đề nghị công bố tuyển vận tải hành khách liên tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 8;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 07 năm 2009;
- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2009;
- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 09 tháng 08 năm 2010.

Tên doanh nghiệp, HTX: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH LIÊN
TỈNH**

(Dùng cho doanh nghiệp, HTX đề nghị công bố các tuyến hết thời gian khai thác thử)

Kính gửi:(cơ quan quản lý tuyến)

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô sốngày/...../..... cơ quan cấp.....
6. Thông tin về tuyến
Tỉnh đi: Tỉnh đến:
- Bến đi: Bến đến:
- Cự ly vận chuyển:km
- Mã số tuyến:.....
- Hành trình chạy xe:

7. Danh sách xe:

TT	Biển số xe	Tên đăng ký sở hữu xe	Số ghế	Năm SX	Tuyến khác mà xe đó được chấp thuận khai thác (2)
1					Bến đi: - Bến đến
2					Bến đi: - Bến đến
...					Bến đi: - Bến đến

8. Công văn chấp thuận khai thác thử số/..... ngày/...../..... Doanh nghiệp/Hợp tác xã đề nghị cơ quan quản lý tuyến công bố tuyển vận tải hành khách liên tỉnh theo quy định ./.

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng.....năm.....
Xác nhận của bến xe nơi đi

....., ngày..... tháng.....năm.....
Xác nhận của bến xe nơi đến

10. Chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000km trở xuống có trong danh mục tuyến. Mã số hồ sơ: 188485

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ cho Sở Giao thông Vận tải;
- Bước 2: Sở Giao thông Vận tải tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp tại phòng nhận và trả kết quả của sở Giao thông Vận tải, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thì hướng dẫn hoàn thiện, nếu đủ thì ghi giấy hẹn lấy kết quả giải quyết;
- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải kiểm tra, thẩm định hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản trả lời không chấp thuận nêu rõ lý do, hoặc có văn bản yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có văn bản chấp thuận.

b) Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Giấy đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 5;
 - + Phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô theo mẫu tại Phụ lục 6;
 - + Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký xe ô tô của những xe tham gia khai thác tuyến (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép);
 - + Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu của Hợp đồng và Bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- + Giấy đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 5;
- + Phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô theo mẫu tại Phụ lục 6;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 07 năm 2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2009;

- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 09 tháng 08 năm 2010.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Tên doanh nghiệp, HTX: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày.... tháng....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ(1).... TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH

Kính gửi:(cơ quan quản lý tuyến)

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:ngày/...../..... cơ quan cấp
5. Đăng ký(Mở tuyến/khai thác thử/khai thác/bổ sung xe/ngừng hoạt động của xe).....tuyến: (1)
 Tỉnh đi: Tỉnh đến:
 Bến đi: Bến đến:
 Cự ly vận chuyển:km
 Hành trình chạy xe:

6. Danh sách xe:

TT	BKS xe	Tên đăng ký sở hữu xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Tuyến được chấp thuận khai thác (2)
1						Bến đi: - Bến đến
2						Bến đi: - Bến đến
...						Bến đi: - Bến đến

7. Công văn chấp thuận của cơ quan quản lý tuyến số:/.....
ngày/...../..... (3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung đăng ký sau: Mở tuyến/ khai thác thử/ khai thác/hoặc bổ sung xe, thay thế xe/ ngừng hoạt động của xe.
- (2) Ghi tuyến khác mà phương tiện đang tham gia khai thác, gồm các nội dung: Bến đi, bến đến
- (3) Đối với hồ sơ bổ sung xe, thay thế xe, ngừng hoạt động của xe ghi số công văn chấp thuận.

Tên doanh nghiệp, HTX...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ****1. Đặc điểm tuyến:**

Tên tuyến:đi.....và ngược lại

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:.....km

Lộ trình:

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe . . . giờ.

3. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

TT	Nốt (Tài)	Số lái xe, nhân viên phục vụ	Thời gian làm việc trên hành trình (Diễn tả thời gian làm việc trong ngày của từng lái xe)	Đồng phục (màu sắc)	Ghi chú
1giờ.....	Lái xe 1 Lái xe 2 Lái xe Nhân viên phục vụ 1 Nhân viên phục vụ ...			
				

4. Các dịch vụ khác

TT	Nốt (tài)	Số lượng bữa ăn chính	Số lượng bữa ăn phụ	Dịch vụ khác

5. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK

- Giá vé chặng (nếu có):..... đồng/HK

Giá vé	đồng/HK
Trong đó:	
- Giá vé (*)	đồng/HK

- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/HK
- Phục vụ khác: khăn, nước . . .	đồng/HK

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm HK, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:.....
- Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)
- Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp, HTX...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH TRÌNH CHẠY XE

(Kèm theo phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô)

1. Chiều đi: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

2. Chiều về: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

11. Bổ sung xe thuộc doanh nghiệp vận tải vào tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống đã được chấp thuận. Mã số hồ sơ: 188487

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ cho Sở Giao thông Vận tải;
- Bước 2: Sở Giao thông Vận tải tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp tại phòng nhận và trả kết quả của sở Giao thông Vận tải, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thì hướng dẫn hoàn thiện, nếu đủ thì ghi giấy hẹn lấy kết quả giải quyết;
- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải kiểm tra, thẩm định hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản trả lời không chấp thuận nêu rõ lý do, hoặc có văn bản yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có văn bản chấp thuận.

b) Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Giấy đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 5;
 - + Phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô theo mẫu tại Phụ lục 6;
 - + Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký xe ô tô của những xe tham gia khai thác tuyến (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép);
 - + Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu của Hợp đồng và Bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- + Giấy đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 5;
- + Phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô theo mẫu tại Phụ lục 6.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 07 năm 2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2009;

- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 09 tháng 08 năm 2010.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Tên doanh nghiệp, HTX: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., Ngày.... tháng.... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ(1)..... TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi:(cơ quan quản lý tuyển)

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:ngày/...../..... cơ quan cấp
5. Đăng ký(Mở tuyến/khai thác thử/khai thác/bỏ sung xe/ngừng hoạt động của xe).....tuyến: (1)
Tỉnh đi: Tỉnh đến:
Bến đi: Bến đến:
Cự ly vận chuyển:km
Hành trình chạy xe:
6. Danh sách xe:

TT	BKS xe	Tên đăng ký sở hữu xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Tuyến được chấp thuận khai thác (2)
1						Bến đi: - Bến đến
2						Bến đi: - Bến đến
...						Bến đi: - Bến đến
7. Công văn chấp thuận của cơ quan quản lý tuyển số:/..... ngày/...../..... (3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung đăng ký sau: Mở tuyến/ khai thác thử/ khai thác/hoặc bỏ sung xe, thay thế xe/ ngừng hoạt động của xe.
- (2) Ghi tuyến khác mà phương tiện đang tham gia khai thác, gồm các nội dung: Bến đi, bến đến
- (3) Đối với hồ sơ bỏ sung xe, thay thế xe, ngừng hoạt động của xe ghi số công văn chấp thuận.

Tên doanh nghiệp, HTX.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ**

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:đi.....và ngược lại

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:.....km

Lộ trình:

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ.

3. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

TT	Nốt (Tài)	Số lái xe, nhân viên phục vụ	Thời gian làm việc trên hành trình (Diễn tả thời gian làm việc trong ngày của từng lái xe)	Đồng phục (màu sắc)	Ghi chú
1giờ.....	Lái xe 1			
		Lái xe 2			
		Lái xe			
		Nhân viên phục vụ 1			
		Nhân viên phục vụ ...			
				

4. Các dịch vụ khác

TT	Nốt (tài)	Số lượng bữa ăn chính	Số lượng bữa ăn phụ	Dịch vụ khác

5. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK

- Giá vé chặng (nếu có):..... đồng/HK

Giá vé	đồng/HK
Trong đó:	
- Giá vé (*)	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/HK

- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/HK
- Phục vụ khác: khăn, nước . . .	đồng/HK

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm HK, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:.....
- Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)
- Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp, HTX...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH TRÌNH CHẠY XE

(Kèm theo phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô)

1. Chiều đi: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

2. Chiều về: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

12. Chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp ngừng khai thác các tuyến cố định nội tỉnh và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống. Mã số hồ sơ: 188490

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ cho Sở Giao thông Vận tải;
- Bước 2: Sở Giao thông Vận tải tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp tại phòng nhận và trả kết quả của sở Giao thông Vận tải, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thì hướng dẫn hoàn thiện, nếu đủ thì ghi giấy hẹn lấy kết quả giải quyết;
- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải kiểm tra, thẩm định hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản trả lời không chấp thuận nêu rõ lý do, hoặc có văn bản yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có văn bản chấp thuận.

b) Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp/hợp tác xã nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm: Giấy đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 5.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Giấy đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 5.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 07 năm 2009;
- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2009;
- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 09 tháng 08 năm 2010;

Tên doanh nghiệp, HTX: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 Số: /..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
, Ngày.... tháng...năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ(1)..... TUYÊN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi:(cơ quan quản lý tuyến)

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:ngày/...../..... cơ quan cấp
5. Đăng ký(Mở tuyến/khai thác thử/khai thác/bổ sung xe/ngừng hoạt động của xe).....tuyến: (1)
 Tỉnh đi: Tỉnh đến:
 Bến đi: Bến đến:
 Cự ly vận chuyển:km
 Hành trình chạy xe:

6. Danh sách xe:

TT	BKS xe	Tên đăng ký sở hữu xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Tuyến được chấp thuận khai thác (2)
1						Bến đi: - Bến đến
2						Bến đi: - Bến đến
...						Bến đi: - Bến đến

7. Công văn chấp thuận của cơ quan quản lý tuyến số:/.....
 ngày/...../..... (3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
 (Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung đăng ký sau: Mở tuyến/ khai thác thử/ khai thác/hoặc bổ sung xe, thay thế xe/ ngừng hoạt động của xe.
- (2) Ghi tuyến khác mà phương tiện đang tham gia khai thác, gồm các nội dung: Bến đi, bến đến
- (3) Đối với hồ sơ bổ sung xe, thay thế xe, ngừng hoạt động của xe ghi số công văn chấp thuận.

13. Cấp giấy phép vận tải Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ (trừ phương tiện vận tải của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức Quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Thành phố Hà Nội). Mã số hồ sơ: 188558

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ;
- Bước 2: Sở Giao thông Vận tải kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn ngày trả kết quả;
- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải thẩm định hồ sơ; cấp giấy phép, thu lệ phí; trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, sở Giao thông Vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào quy định tại Phụ lục 6
 - + Giấy đăng ký phương tiện (bản sao chụp);
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí (nếu có): 50.000 đồng/01 giấy phép

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (phụ lục 6).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ GTVT về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, có hiệu lực ngày 01/7/2011;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 24/8/2004.

Phụ lục 6. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào
(Ban hành kèm theo Thông t^đ s^đ 38/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011)

Tên đơn vị/tổ chức
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....
2. Địa chỉ :
3. Số điện thoại:.....số Fax:
4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....cơ quan cấp phép..... (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hoá, người phục vụ mục đích kinh doanh của Doanh nghiệp, Hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi:

a) Công vụ :

b) Cá nhân :

c) Hoạt động kinh doanh:

d) Mục đích khác :

....., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

14. Cấp giấy phép vận tải Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe cá nhân. Mã số hồ sơ: 188560

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ;
- Bước 2: Sở Giao thông Vận tải kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn ngày trả kết quả;
- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải thẩm định hồ sơ; cấp giấy phép, thu lệ phí; trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, sở Giao thông Vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi.

b) Cách thức thực hiện: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào quy định tại Phụ lục 6
 - + Giấy đăng ký phương tiện (bản sao chụp);
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí (nếu có): 50.000 đồng/01 giấy phép

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (phụ lục 6).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ GTVT về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, có hiệu lực ngày 01/7/2011;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 24/8/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 6. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào
(Ban hành kèm theo Thông t^h s^o 38/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011)

Tên đơn vị/tổ chức
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....
2. Địa chỉ :
3. Số điện thoại:.....số Fax:
4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....cơ quan cấp phép..... (đối với trường hợp phương tiện vận chuyên hàng hoá, người phục vụ mục đích kinh doanh của Doanh nghiệp, Hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyên hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyên đi:

a) Công vụ :

b) Cá nhân :

c) Hoạt động kinh doanh:

d) Mục đích khác :

....., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

15. Cấp phù hiệu “Xe hợp đồng”. Mã số hồ sơ: 188625

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể nộp hồ sơ tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính;

- Bước 2: Sở giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn ngày trả kết quả;

- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải thẩm định hồ sơ, cấp phù hiệu xe hợp đồng; nếu không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp phù hiệu xe theo hợp đồng;

+ Bản photo giấy đăng ký của những xe đề nghị cấp phù hiệu xe hợp đồng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe hợp đồng.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Giấy đề nghị cấp phù hiệu xe hợp đồng (Phụ lục 1).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 07 năm 2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2009;

- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 09 tháng 08 năm 2010.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: /.....

Phụ lục 1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU XE HỢP ĐỒNG

Kính gửi: Sở GTVT (GTCC).....

1. Tên doanh nghiệp hoặc cá nhân:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.....ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....
6. Phạm vi đăng ký hoạt động:
7. Số xe đăng ký: xe (danh sách xe kèm theo)

TT	Biển số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu.
-

16. Cấp phù hiệu “Taxi”. Mã số hồ sơ: 188563

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính;

- Bước 2: Sở giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn ngày trả kết quả;

- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải thẩm định hồ sơ, cấp phù hiệu xe Taxi; Nếu không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp phù hiệu xe Taxi;

+ Bản photo giấy đăng ký của những xe đề nghị cấp phù hiệu xe Taxi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu xe Taxi.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Giấy đề nghị cấp phù hiệu xe Taxi (Phụ lục 2).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 07 năm 2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2009;

- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 09 tháng 08 năm 2010.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

TÊN DOANH NGHIỆP.....

Phụ lục 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

..... ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU XE TAXI

Kính gửi: Sở GTVT (GTCC)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.....ngày....tháng....năm..., nơi cấp.....

6. Doanh nghiệp đề nghị được cấp phù hiệu "XE TAXI" cho danh sách phương tiện sau:

STT	Biên số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

(Trường hợp đổi với phương tiện ngừng hoạt động taxi phải được doanh nghiệp báo cáo rõ để cơ quan quản lý thu hồi phù hiệu).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

17. Cấp biển hiệu “Xe vận chuyển khách du lịch”.Mã số hồ sơ: 188564

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính;

- Bước 2: Sở giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn ngày trả kết quả;

- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải thẩm định hồ sơ, cấp biển hiệu xe Du lịch; Nếu không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp biển hiệu xe Du lịch;

+ Bản photo giấy đăng ký của những xe đề nghị cấp biển hiệu xe Du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Biển hiệu xe Du lịch.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Giấy đề nghị cấp biển hiệu xe Du lịch (Phụ lục 3).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 07 năm 2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2009;

- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 09 tháng 08 năm 2010.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: /.....

Phụ lục 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP BIÊN HIỆU XE DU LỊCH**

Kính gửi: Sở GTVT (GTCC).....

1. Tên doanh nghiệp hoặc cá nhân:

.....

2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

.....

3. Trụ sở doanh nghiệp:

.....

4. Số điện thoại (Fax):

.....

5. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.....ngày.....tháng.....năm..., nơi cấp.....

6. Phạm vi đăng ký hoạt động:

7. Số xe đăng ký: xe (danh sách xe kèm theo)

STT	Biên số xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Ghi chú
1					
2					
...					

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

18. Cấp giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại. Mã số hồ sơ: 188567

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ;
- Bước 2: Sở Giao thông Vận tải tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và cấp phép. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Giấy đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia có xác nhận của cơ quan điều động người và phương tiện đi công tác. Mẫu giấy đề nghị theo quy định tại Phụ lục 3;
 - + Bản sao đăng ký phương tiện.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí (nếu có): 50.000 đồng/01 giấy phép

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Giấy đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia (phụ lục 3).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 18/2010/TT-BGTVT ngày 07/7/2010 của Bộ GTVT về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia đối với phương tiện phi thương mại, có hiệu lực ngày 21/08/2010;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 24/8/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Tên đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN QUA LẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM -
CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ :
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Đơn vị đề nghị cấp Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện theo danh sách dưới đây:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động	Cửa khẩu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										
...										

5. Mục đích đi ra nước ngoài:

.....
.....

6. Vùng hoạt động tại Campuchia:

.....
.....

Đơn vị cam đoan không sử dụng phương tiện cho mục đích kinh doanh vận tải và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai nêu trên.

....., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
Ký tên (đóng dấu)

19. Gia hạn giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia đối với xe phi thương mại của Campuchia khi lưu trú tại Việt Nam. Mã số hồ sơ: 188569

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ;
- Bước 2: Sở Giao thông Vận tải tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và cấp phép. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Giấy đề nghị gia hạn giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia theo mẫu quy định tại phụ lục 4;
 - + Giấy phép liên vận;
 - + Giấy đăng ký phương tiện.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí (nếu có): 50.000 đồng/01 giấy phép

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Giấy đề nghị gia hạn giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia theo mẫu quy định tại phụ lục 4.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 18/2010/TT-BGTVT ngày 07/7/2010 của Bộ GTVT về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia đối với phương tiện phi thương mại, có hiệu lực ngày 21/08/2010;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 24/8/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN QUA LẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM -
CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI**

**REQUEST FOR EXTENDING VIET NAM – CAMBODIA
CROSS-BORDER TRANSPORT PERMIT**

Kính gửi/ To:.....

1. Tên đơn vị/ Organization:

.....

2. Địa chỉ/ Address:

.....

3. Số điện thoại/Tel: số Fax:

4. Số giấy phép liên vận/ Cross-border Permit No.:

thời gian hết hạn/ Valid until:.....

5. Phương tiện đang lưu trú tại/ Current location of the vehicle:.....

.....

6. Lý do xin gia hạn/ Reasons to Request for Extending Cross-border Permit:

.....

.....

.....

....., Ngày/date: / /
(dd/mm/yy)

Lái xe/Driver

(ký và ghi rõ họ tên/Signed & named)

20. Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô đối với doanh nghiệp, hợp tác xã. Mã số hồ sơ: 188572

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính;

- Bước 2: Sở giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn ngày trả kết quả;

- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô; nếu không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu Phụ lục 2;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe;

+ Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

+ Phương án kinh doanh;

+ Danh sách xe kèm theo bản phô tô Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng cho thuê tài chính; hợp đồng thuê tài sản; cam kết kinh tế đối với các trường hợp: Phương tiện thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh đối với xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã), chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi ngoài các quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 19 còn phải có thêm: văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; hồ sơ đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (đơn vị đã thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO gửi bản sao giấy chứng nhận); hợp đồng và bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe (trừ xe taxi);

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có thêm hồ sơ lắp đặt thiết bị thông tin liên lạc giữa trung tâm điều hành và các xe đã đăng ký sử dụng tần số vô tuyến điện với cơ quan có thẩm quyền;

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ còn phải có thêm văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi an toàn giao thông, hợp đồng và bản nghiệm thu việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình của xe.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu Phụ lục 2;

- Phương án kinh doanh theo mẫu Phụ lục 1;

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải theo mẫu Phụ lục 4.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 07 năm 2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2009;

- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 09 tháng 08 năm 2010.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Tên doanh nghiệp, HTX:

Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày... tháng... năm.....

PHƯƠNG ÁN**KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ****I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:**

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi).

II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã**1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.****a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.**

- Phương tiện: số lượng chính thức và dự phòng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Tuyên khai thác, số chuyên, giá vé, hình thức triển khai bán vé.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: danh sách, giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi:

- Màu sơn đăng ký.

- Vị trí gắn hộp đèn taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng lái xe, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tổ chức bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.

- Lái xe: số lượng lái xe, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác.

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

Tên đơn vị kinh doanh: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., Ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....do.....cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-
-

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị kinh doanh: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., Ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI

Kính gửi:(cơ quan quản lý tuyến)

1. Tên đơn vị kinh doanh:
 2. Địa chỉ:
 3. Số điện thoại (Fax):
 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....
 5. Nội dung đăng ký
 - a) Chất lượng phương tiện vận tải:
 - Nhân hiệu xe:....., năm sản xuất:, số ghế:
 - Trang thiết bị phục vụ hành khách trên xe:.....
 - b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của lái xe, nhân viên phục vụ:
Số người đã qua lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã về vận tải khách và an toàn giao thông:
 - c) Phương án tổ chức vận tải: việc chấp hành phương án hoạt động trên tuyến, hành trình chạy xe, công tác bảo đảm an toàn giao thông.
 - d) Các quyền lợi của hành khách gồm: bảo hiểm, số lượng hành lý mang theo được miễn cước, quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin kiến nghị của hành khách và phản ánh của thông tin đại chúng, số điện thoại tiếp nhận thông tin phản ánh của hành khách.
 - e) Các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình gồm: nước uống, khăn mặt, dịch vụ y tế và các dịch vụ khi dừng nghỉ.
- Đơn vị kinh doanh cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã đăng ký./.

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

**21. Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô đối với hộ kinh doanh.
Mã số hồ sơ: 188577**

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Hộ kinh doanh nộp hồ sơ tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính;
- Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn ngày trả kết quả;
- Bước 3: Sở Giao thông Vận tải thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô; nếu không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Hộ kinh doanh nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu Phụ lục 2;
 - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe;
 - + Danh sách xe kèm theo bản phôi Giấy đăng ký xe, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;
 - + Bản nghiệm thu việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình của xe (đến ngày 01 tháng 01 năm 2012, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách trên tuyến cố định có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên, xe buýt, xe kinh doanh vận tải hành khách hợp đồng phải gắn thiết bị giám sát hành trình).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu Phụ lục 2.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 07 năm 2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2009;

- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực ngày 09 tháng 08 năm 2010.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 2

Tên đơn vị kinh doanh: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., Ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....do.....cấp
ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-
-

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

22. Đổi giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải quản lý: Mã số hồ sơ: 188578

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu đi khám sức khoẻ theo hạng GPLX (do cơ sở y tế được phép cấp);
- Bước 2: Cá nhân có nhu cầu làm đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe (theo mẫu quy định);
- Bước 3: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT;
- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 08;
 - + Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, có hồ sơ gốc);
 - + Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
 - + Bản sao chụp giấy phép lái xe (đối với trường hợp còn giấy phép lái xe);
 - + 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để đổi chiếu

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí : 30.000đồng/lần đổi.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (phụ lục 8).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Trong thời hạn 03 tháng, trước khi giấy phép lái xe hết hạn, người có nhu cầu tiếp tục sử dụng giấy phép lái xe được xét đổi giấy phép lái xe;

2. Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, kể từ ngày hết hạn, người có giấy phép lái xe bị hỏng được xét đổi giấy phép lái xe;

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ GTVT qui định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực từ ngày 03/08/2009;

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04 tháng 10 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khoẻ người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Đã học lái xe tại.....
năm.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
Do Sở giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

23. Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp tại địa phương. Mã số hồ sơ: 188581

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu đi khám sức khoẻ theo hạng GPLX (do cơ sở y tế được phép cấp);

- Bước 2: Cá nhân có nhu cầu làm đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe (theo mẫu);

- Bước 3: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 08;

b) Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

c) Bản sao chụp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính để kiểm tra;

d) Bản chính hồ sơ gốc (đối với trường hợp có hồ sơ gốc);

đ) 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để đổi chiếu.

2. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31/7/1995

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 08;

b) Quyết định ra khỏi ngành (chuyên công tác, nghỉ hưu, thôi việc ...) của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

c) Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

d) Giấy phép lái xe của ngành công an cấp còn thời hạn sử dụng (bản chính);

đ) 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến nộp hồ sơ, người đổi giấy phép lái xe xuất trình Quyết định ra khỏi ngành, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để đổi chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí : 30.000đồng/lần đổi.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (phụ lục 8).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính : Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ GTVT qui định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực từ ngày 03/08/2009;

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04 tháng 10 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Đã học lái xe tại.....
năm.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
Do Sở giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

24. Đổi giấy phép lái xe Quân sự do Bộ Quốc phòng cấp. Mã số hồ sơ: 188584

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu đi khám sức khỏe theo hạng GPLX (do cơ sở y tế được phép cấp);
- Bước 2: Cá nhân có nhu cầu làm đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe (theo mẫu);
- Bước 3: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT;
- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 08;
 - + Quyết định ra quân trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn trở lên ký;
 - + Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
 - + Giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng (bản chính);
 - + 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để đổi chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí: 30.000đồng/lần đổi

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (phụ lục 8).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

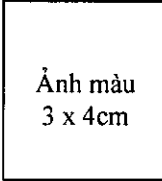
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ GTVT qui định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực từ ngày 03/08/2009;

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04 tháng 10 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khoẻ người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm



ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
 Sinh ngày:.....tháng.....năm
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Nơi cư trú:.....
 Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Nơi cấp:.....Đã học lái xe tại.....
 năm.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
 Do Sở giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
 Lý do:.....
 Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

25. Thủ tục Đổi GPLX của nước ngoài cấp cho người nước ngoài cư trú, học tập, công tác dài hạn tại Việt Nam: Mã số hồ sơ: 188588

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu làm bản dịch GPLX nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng nhà nước và đóng dấu giáp lai với bản photo GPLX;

- Bước 2: Cá nhân có nhu cầu làm Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (theo mẫu), có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý nước ngoài tại Việt nam (do Đại sứ quán, Lãnh sự quán, cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt nam hoặc Bộ Ngoại giao, cơ quan trực thuộc chính phủ, cơ quan trung ương, các tổ chức chính trị-xã hội . .v.v);

- Bước 3: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe Phụ lục 09;

+ Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

+ Danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an (bản sao có chứng thực) hoặc bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;

+ 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình hộ chiếu còn thời hạn và giấy phép lái xe nước ngoài để đổi chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ,

d) Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải T.Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí : 30.000đồng/lần đổi

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (phụ lục 9).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe Quốc tế hay Quốc gia còn thời hạn sử dụng.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ GTVT qui định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực từ ngày 03/08/2009;

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04 tháng 10 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khoẻ người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness

Ảnh màu
photograph
3 x 4 cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVING LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Vietnam Road Administration)
Sở Giao thông vận tải.... (..... Transport Department)

Tôi là (Full name): Quốc tịch:.....
(Nationality):.....
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):
Hiện cư trú tại (Permanent Address):
Số hộ chiếu (Passport No.):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):.....
Cơ quan cấp (Issuing Office):
Tại (Place of issue):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence): ...
.....
Mục đích (Purpose) (1):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (02 colour photographs 3 x 4 cm);
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (01 sao chụp of passport) (included pages: full name, photograph, valid visa);

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., date..... month..... year.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

Ghi chú:

(1): Định cư lâu dài ở Việt Nam hoặc không định cư lâu dài ở Việt Nam.

(1): Long time or Short time of staying in Viet Nam.

26. Đổi giấy phép lái xe nước ngoài cấp cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam: Mã số hồ sơ: 188589

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu làm bản dịch GPLX nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng nhà nước và đóng dấu giáp lai với bản photo GPLX;

- Bước 2: Cá nhân có nhu cầu làm Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (theo mẫu), có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý nước ngoài tại Việt nam (do Đại sứ quán, Lãnh sự quán, cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt nam hoặc Bộ Ngoại giao, cơ quan trực thuộc chính phủ, cơ quan trung ương, các tổ chức chính trị-xã hội . .v.v);

- Bước 3: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 09;

+ Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

+ Danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an (bản sao có chứng thực) hoặc bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;

+ 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình hộ chiếu còn thời hạn và giấy phép lái xe nước ngoài để đổi chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí : 30.000đồng/ lần đổi

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (phụ lục 09).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ GTVT qui định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực từ ngày 03/08/2009;

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04 tháng 10 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness**

Ảnh màu
photograph
3 x 4 cm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVING LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)**

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Vietnam Road Administration)
Sở Giao thông vận tải.... (..... Transport Department)

Tôi là (Full name): Quốc tịch:.....
(Nationality):.....
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):
Hiện cư trú tại (Permanent Address):
Số hộ chiếu (Passport No.):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence
No.):.....
Cơ quan cấp (Issuing Office):
Tại (Place of issue):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence): ...
.....
Mục đích (Purpose) (1):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (02 colour photographs 3 x 4 cm);
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (01 sao chụp of passport) (included pages: full name, photograph, valid visa);

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., date..... month..... year.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

Ghi chú:

(1): Định cư lâu dài ở Việt Nam hoặc không định cư lâu dài ở Việt Nam.

(1): Long time or Short time of staying in Viet Nam.

27. Đổi giấy phép lái xe nước ngoài cấp cho người Việt Nam cư trú tại địa phương. Mã số hồ sơ: 188592

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu làm bản dịch GPLX nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng nhà nước và đóng dấu giáp lai với bản photo GPLX;

- Bước 2: Cá nhân có nhu cầu làm Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái (theo mẫu);

- Bước 3: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe Phụ lục 08;

+ Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

+ Bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam hoặc bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp;

+ Bản sao chụp Thẻ cư trú, Thẻ lưu trú, Thẻ tạm trú, Thẻ thường trú hoặc giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài; giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu Việt Nam còn thời hạn đối với người Việt Nam để đổi chiếu;

+ 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình hộ chiếu còn thời hạn hoặc giấy chứng minh nhân dân (giấy chứng minh thư ngoại giao, công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp) và giấy phép lái xe nước ngoài để đổi chiếu.

- Số lượng hồ sơ : 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí : 30.000đ/ lần đổi

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe (theo phụ lục 8);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ GTVT qui định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực từ ngày 03/08/2009;

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04 tháng 10 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Bình Phước

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

28. Cấp lại giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: 188594

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu làm đơn có mất GPLX (nếu mất GPLX);
- Bước 2: Cá nhân làm Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe phục lục 11;
- Bước 3: Cá nhân khám sức khoẻ theo hạng GPLX xin cấp (do cơ sở y tế được phép cấp);
- Bước 4: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT;
- Bước 5: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe phục lục 11;
 - + Hồ sơ gốc phù hợp với Giấy phép lái xe đề nghị cấp;
 - + Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
 - + Bản photocopy Giấy phép lái xe (đối với trường hợp GPLX quá hạn);
 - + Đơn có mất GPLX được cơ quan công an cấp xã, phường xác nhận (nếu mất GPLX);
 - + 04 Ảnh màu cỡ 3x4 cm kiểu chứng minh nhân dân.

Lưu ý: Khi đến nộp hồ sơ người xin cấp lại GPLX xuất trình GPLX (nếu có), giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất không quá 10 ngày làm việc sau khi có quyết định trúng tuyển.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí :

- Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4).
 - + Sát hạch lý thuyết 30.000đ/lần.
 - + Sát hạch thực hành 40.000đ/lần.
- Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F).
 - + Sát hạch lý thuyết 70.000đ/lần.

- + Sát hạch thực hành trong hình 230.000đ/lần.
- + Sát hạch thực hành xe trên đường giao thông công cộng 50.000đ/lần.
- Cấp GPLX 30.000đ/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (phụ lục 11).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng

a) Quá từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

b) Quá từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

2. Người có giấy phép lái xe bị mất

a) Còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng và còn hồ sơ gốc, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 01 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe;

b) Còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng nhưng không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 01 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe;

c) Quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm và còn hồ sơ gốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

d) Quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm và không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

đ) Quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ GTVT qui định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực từ ngày 03/08/2009;

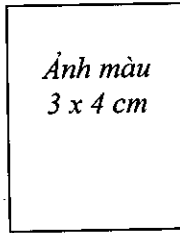
- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04 tháng 10 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

- Thông tư số 53/2007/TT-BTC ngày 21/05/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực từ ngày 06/07/2007.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi :

Tôi là:Quốc tịch:
Sinh ngày:.....thángnăm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu).....
Cấp ngày tháng năm Nơi cấp:.....
Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng
docấp ngàythángnăm
Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch đề cấp giấy phép lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 04 ảnh màu kiểu chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4 cm;
- Bản sao chụp chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....
Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày thángnăm 20.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

29. Cấp giấy phép xe tập lái. Mã số hồ sơ: 188599

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại sở GTVT;
- Bước 2: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

a) Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục 15b;

b) giấy đăng ký xe (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu), giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn (bản sao chụp), giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực (bản sao chụp).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tập lái.

h) Lệ phí: 30.000đồng/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Điều kiện xe tập lái:

a) Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 30% số xe cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo;

b) Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

c) Có hệ thống phanh phụ bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, kết cấu chắc chắn, thuận tiện, an toàn, bảo đảm hiệu quả phanh trong quá trình sử dụng và được ghi vào Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ;

đ) Thùng xe phải có mui che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho người học;

e) Hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe, kể cả xe hợp đồng phải kẻ tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và điện thoại liên lạc theo mẫu quy định tại Phụ lục 2;

g) Ô tô phải có 02 biển xe “TẬP LÁI” theo mẫu quy định tại Phụ lục 3, được làm bằng kim loại nền xanh, chữ màu trắng, lắp cố định ở trước và sau xe: Biển trước kích thước 10cm x 25cm lắp cố định trên thanh cản trước bên trái đối

với các hạng xe; Biển sau kích thước 10cm x 25cm đối với xe hạng B, kích thước 35cm x 35cm đối với xe các hạng C, D, E, F lắp ở vị trí giữa thành sau không trùng với vị trí lắp đặt biển số đăng ký và không được dán lên kính sau xe.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ GTVT qui định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực từ ngày 03/08/2009;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 15b
MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI
(Bổ sung Phụ lục 15b vào Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TRƯỜNG.....
 TRUNG TÂM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam).....

Trường (Trung tâm) đề nghị Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam)..... xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe tập lái của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khu	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu:

....., ngày..... tháng..... năm 20....

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

30. Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo do Sở Giao thông vận tải Bình Phước thực hiện. Mã số hồ sơ: 188601

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1; Tổ chức, cá nhân mang hồ sơ thiết kế đã được duyệt đến cơ sở có tư cách pháp nhân thi công cải tạo để thi công;

- Bước 2; Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ sau khi đã thi công xong tại Sở Giao thông vận tải để nghiệm thu phương tiện cơ giới cải tạo;

- Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của cơ sở thi công cải tạo;

+ Bản sao giấy chứng nhận ĐKKD của cơ sở thi công cải tạo;

+ Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định;

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký của xe cơ giới hoặc bản sao giấy chứng nhận chất lượng xe cơ giới nhập khẩu đã qua sử dụng được phép nhập khẩu chưa có đăng ký biển số;

+ Biên bản nghiệm thu xuất xưởng (KCS) của cơ sở thi công sản phẩm đối với sản phẩm cần nghiệm thu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Nghiệm thu phương tiện cải tạo 200.000đồng/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính : Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải v/v ban hành quy định về việc cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ, có hiệu lực ngày 07/03/2005;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

31. Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo do Sở Giao thông vận tải Bình Phước thực hiện. Mã số hồ sơ: 188603

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân đến cơ sở có tư cách pháp nhân thiết kế cải tạo để lập hồ sơ thiết kế;

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thiết kế tại Sở GTVT;

- Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở GTVT.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

1) Các bản vẽ kỹ thuật :

+ Bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới sau khi cải tạo;

+ Bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới trước khi cải tạo để đối chiếu;

+ Bản vẽ lắp đặt tổng thành hệ thống được cải tạo hoặc thay thế;

+ Bản vẽ những chi tiết được cải tạo, thay thế bao gồm cả hướng dẫn công nghệ và vật liệu được phép sử dụng khi cải tạo, thay thế.

Các bản vẽ kỹ thuật phải được trình bày theo đúng các Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

2) Thuyết minh tính toán gồm các nội dung:

+ Giới thiệu nhu cầu cải tạo;

+ Đặc tính kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới trước và sau khi thực hiện cải tạo;

+ Nội dung thực hiện cải tạo và các bước công nghệ thi công;

+ Tính toán các đặc tính động học, động lực học liên quan tới nội dung cải tạo;

+ Tính toán kiểm nghiệm sức bền liên quan tới nội dung cải tạo;

+ Những hướng dẫn cần thiết cho việc sử dụng xe cơ giới sau khi cải tạo;

+ Kết luận.

- Số lượng hồ sơ: 04 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xét duyệt thiết kế.

h) Lệ phí : Thẩm định thiết kế 200.000đồng/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính : Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải v/v ban hành quy định về việc cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ, có hiệu lực ngày 07/03/2005;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

32. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: 188604

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền đến Sở nhận tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ gốc, bao gồm: tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng; tờ khai hải quan theo mẫu quy định (đối với hàng nhập khẩu) hoặc phiếu xuất xưởng đối với xe máy chuyên dùng (sản xuất, lắp ráp trong nước); hóa đơn tài chính;

- Bước 3: Sở GTVT kiểm tra hình dạng xe máy chuyên dùng và làm thủ tục cấp giấy đăng ký, biển số.

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng; hóa đơn tài chính; Tờ khai hải quan theo mẫu quy định (đối với hàng nhập khẩu) hoặc phiếu xuất xưởng đối với xe máy chuyên dùng (sản xuất, lắp ráp trong nước);

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số 150.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 1).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29 tháng 06 năm 2001;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
 Địa chỉ thường trú :
 Tên đồng chủ sở hữu :
 Địa chỉ thường trú :
 Loại xe máy chuyên dùng :
 Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :
 Nước sản xuất : Năm sản xuất :
 Số động cơ : Số khung :
 Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm
 Trọng lượng : kg, Công suất :
 Số động cơ (Dán trả số) Số khung (Dán trả số)

* *Chỉ dán trả số : số khung, số động cơ của máy chính .*

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có :

+
 +
 +
 +

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 . .

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan đăng ký, cấp biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu
(Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

* *Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số .*

- *Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật .*

33. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (XMCD) đang sử dụng không có hồ sơ gốc hoặc hồ sơ gốc không đầy đủ cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: 188608

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền đến Sở nhận tờ khai cấp đăng ký, biển số; bản cam kết của chủ sở hữu XMCD và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm: tờ khai cấp đăng ký, biển số; bản cam kết của chủ sở hữu XMCD; bản photocopy chứng chỉ kiểm định;

- Bước 3: Trung tâm đăng kiểm kiểm tra cấp chứng chỉ kiểm định; Sở GTVT kiểm tra hình dạng xe máy chuyên dùng và làm thủ tục cấp giấy đăng ký, biển số;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Tờ khai cấp đăng ký, biển số; bản cam kết của chủ sở hữu XMCD;

+ Bản sao: Bản photocopy chứng chỉ kiểm định;

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số 150.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 1);

- Bản cam kết của chủ sở hữu xe máy chuyên dùng (Phụ lục 3).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29 tháng 06 năm 2001;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Tên đồng chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Loại xe máy chuyên dùng :
Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :
Nước sản xuất : Năm sản xuất :
Số động cơ : Số khung :
Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm
Trọng lượng : kg, Công suất :
Số động cơ (Dán trả số) Số khung (Dán trả số)

*Chỉ dán trả số : số khung, số động cơ của máy chính .

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có :

- +
- +
- +
- +

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 ..

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan đăng ký, cấp biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu
(Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

* Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số .
- Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT CỦA CHỦ SỞ HỮU
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Hiện có chiếc xe máy chuyên dùng đăng ký tên :
Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :
Nước sản xuất : Năm sản xuất :
Số động cơ : Số khung :
Trọng lượng : kg, Công suất :

Chiếc xe chuyên dùng này đã bị :
Lý do
.....
.....

Xin cam đoan các thông tin khai trên là hoàn toàn sự thật, nếu có sai lệch, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký, biên số xét làm thủ tục cấp đăng ký, biên số cho chiếc xe máy chuyên dùng này.

Đồng xoài, ngày tháng năm 200...
Người cam đoan
(Ký ghi rõ họ tên)

34. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: 188610

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền có xe máy chuyên dùng nhượng bán đến Sở GTVT nhận Giấy nhượng bán, cho, tặng và lập đầy đủ nội dung theo mẫu quy định sau đó đến UBND cấp xã nơi người bán đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận;

- Bước 2: Chủ sở hữu (người mua lại) nhận tờ khai cấp đăng ký, biển số và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 3: Chủ sở hữu (người mua lại) nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm: tờ khai cấp đăng ký, biển số; hóa đơn tài chính, hoặc hợp đồng mua bán, hoặc giấy nhượng bán, cho, tặng; hồ sơ đăng ký cấp biển số lần đầu, phiếu sang tên di chuyển (trường hợp chuyển quyền sở hữu khác tỉnh);

- Bước 4: Sở GTVT kiểm tra hiện trạng xe máy chuyên dùng và làm thủ tục cấp lại giấy đăng ký, biển số;

- Bước 5: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản chính: tờ khai cấp đăng ký, biển số; hóa đơn tài chính, hoặc hợp đồng mua bán, hoặc giấy nhượng bán, cho, tặng; hồ sơ đăng ký cấp biển số lần đầu, phiếu sang tên di chuyển;

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí :

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số 30.000đồng/lần/phương tiện;

- Cấp lại giấy đăng ký có kèm theo biển số 150.000đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Tờ khai Đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 1);
- Giấy nhượng bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29 tháng 06 năm 2001;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :

Địa chỉ thường trú :

Tên đồng chủ sở hữu :

Địa chỉ thường trú :

Loại xe máy chuyên dùng :

Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Mu sơn :

Nước sản xuất : Năm sản xuất :

Số động cơ : Số khung :

Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm

Trọng lượng :kg, Công suất :

Số động cơ
(Dán trà số)

Số khung
(Dán trà số)

* *Chỉ dán trà số : số khung, số động cơ của máy chính.*

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

+

+

+

+

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp , nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký , biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 ..

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan đăng ký, cấp biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu
(Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

* *Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký , biển số .*

- Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY NHƯỢNG BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên người nhượng bán, cho, tặng :

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có) :

Địa chỉ thường trú : :

Loại xe máy chuyên dùng :

Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Mu sơn :

Nước sản xuất : Năm sản xuất :

Số động cơ : Số khung :

Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao):mm

Trọng lượng :kg, Công suất :

Chiếc xe máy chuyên dùng này hiện tôi đang là chủ sở hữu .

Nay nhượng bán (cho, tặng) cho :

Địa chỉ thường trú : :

Các giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có :

+

+

+

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký, biển số làm thủ tục sang tên đổi chủ sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nói trên.

Đồng Xoài, ngày tháng năm 200 ...

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân Phường, xã
nơi người bán đăng ký hộ khẩu thường trú

Người bán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Nếu là đồng chủ sở hữu thì phải có chữ ký của cả vợ hoặc chồng trong giấy này.

35. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị hỏng, bị mất cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: 188611

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền đến Sở nhận tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng và bản cam kết và tự khai báo đầy đủ các nội dung trong bản cam kết về việc mất Giấy chứng đăng ký;

- Bước 2: Chủ sở nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm: tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng, bản cam kết về việc mất Giấy chứng đăng ký (ký tên và đóng dấu đối với cơ quan);

- Bước 3: Sở GTVT kiểm tra và làm thủ tục cấp lại giấy đăng ký, biển số;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng; bản cam kết về việc mất Giấy chứng đăng ký;

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ,

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: ?

h) Lệ phí: Có

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số 30.000đồng/lần/phương tiện;

- Cấp lại giấy đăng ký có kèm theo biển số 150.000đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 1);

- Bản cam kết của chủ sở hữu xe máy chuyên dùng (Phụ lục 3).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29 tháng 06 năm 2001;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Tên đồng chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Loại xe máy chuyên dùng :
Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :
Nước sản xuất : Năm sản xuất :
Số động cơ : Số khung :
Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm
Trọng lượng :kg, Công suất :
Số động cơ (Dán trả số) Số khung (Dán trả số)

**Chỉ dán trả số : số khung, số động cơ của máy chính.*

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

+
+
+
+

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp , nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký , biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 ..

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan đăng ký, cấp biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu
(Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

** Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký , biển số .*

- Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT CỦA CHỦ SỞ HỮU
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :

Địa chỉ thường trú :

Hiện có chiếc xe máy chuyên dùng đăng ký tên :

Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :

Nước sản xuất : Năm sản xuất :

Số động cơ : Số khung :

Trọng lượng : kg, Công suất :

Chiếc xe chuyên dùng này đã bị :

Lý do

.....

.....

Xin cam đoan các thông tin khai trên là hoàn toàn sự thật, nếu có sai lệch, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký, biển số xét làm thủ tục cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng này.

Bình Phước, ngày tháng năm 200 .

Người cam đoan
(Ký, ghi rõ họ tên)

36. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tạm thời cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: 188612

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền đến Sở nhận tờ khai cấp đăng ký, biển số tạm thời và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm: Tờ khai cấp đăng ký, biển số; Tờ khai hải quan hoặc Hóa đơn tài chính hoặc phiếu xuất xưởng;

- Bước 3: Sở GTVT kiểm tra hình dạng xe máy chuyên dùng và làm thủ tục cấp giấy đăng ký, biển số tạm thời;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Tờ khai cấp đăng ký, biển số; Tờ khai hải quan hoặc Hóa đơn tài chính hoặc Phiếu xuất xưởng;

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số tạm thời 50.000đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai Đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 1).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29 tháng 06 năm 2001;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Tên đồng chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Loại xe máy chuyên dùng :
Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :
Nước sản xuất : Năm sản xuất :
Số động cơ : Số khung :
Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm
Trọng lượng : kg, Công suất :
Số động cơ (Dán trả số) Số khung (Dán trả số)

* Chi dán trả số : số khung, số động cơ của máy chính.

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

+
+
+
+

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký , biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 ..

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan đăng ký, cấp biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu
(Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

* Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số.

- Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật.

37. Di chuyển quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: 188614

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền có xe máy chuyên dùng nhượng bán đến Sở GTVT nhận Giấy nhượng bán, cho, tặng và lập đầy đủ nội dung theo mẫu quy định sau đó đến UBND cấp xã nơi người bán đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận;

- Bước 2: Chủ sở hữu (người mua lại) nhận tờ khai cấp đăng ký, biển số và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 3: Chủ sở hữu (người mua lại) nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm: tờ khai cấp đăng ký, biển số; hóa đơn tài chính, hoặc hợp đồng mua bán, hoặc giấy nhượng bán, cho, tặng; hồ sơ đăng ký cấp biển số lần đầu, phiếu sang tên di chuyển (trường hợp chuyển quyền sở hữu khác tỉnh);

- Bước 4: Sở GTVT kiểm tra hiện trạng xe máy chuyên dùng và làm thủ tục di chuyển quản lý đăng ký, biển số (trường hợp chuyển quyền sở hữu khác tỉnh);

- Bước 5: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: tờ khai cấp đăng ký, biển số; hóa đơn tài chính, hoặc hợp đồng mua bán, hoặc giấy nhượng bán, cho, tặng; hồ sơ đăng ký cấp biển số lần đầu, phiếu sang tên di chuyển;

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai Đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 1).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29 tháng 06 năm 2001;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
 Địa chỉ thường trú :
 Tên đồng chủ sở hữu :
 Địa chỉ thường trú :
 Loại xe máy chuyên dùng :
 Nhân hiệu (mác , kiểu) : Màu sơn :
 Nước sản xuất : Năm sản xuất :
 Số động cơ : Số khung :
 Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm
 Trọng lượng : kg, Công suất :

Số động cơ
(Dán trà số)

Số khung
(Dán trà số)

*Chi dán trà số : số khung, số động cơ của máy chính .

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

- +
 +
 +
 +

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký , biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 . .

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan đăng ký, cấp biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu
(Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

*Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký , biển số .

- Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật .

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

38. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác. Mã số hồ sơ: 188621

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện đến Sở nhận tờ đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 1 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện được nhập khẩu; Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài; Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bên thuê.

- Bước 3: Căn cứ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện (đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm) và hồ sơ phương tiện, Sở GTVT kiểm tra hình dạng phương tiện; điều kiện an toàn của phương tiện và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 1 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005. Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm

+ Bản sao: không.

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện được nhập khẩu; Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài; Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bên thuê.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: “Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (Nếu có): ngày tháng năm 200...

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

.....do cơ quan cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 200...

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản kê khai
điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa
phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người)

Tên chủ phương tiện:.....
Địa chỉ chủ phương tiện:.....
Loại phương tiện:.....
Vật liệu đóng phương tiện:.....
Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (..... x x x) m
Máy (loại, công suất):..... /..... (cv)
Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.
b) Sức chở người:..... người.
Tình trạng thân vỏ:.....
Tình trạng hoạt động của máy:.....
Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:..... mm
Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); **Loại**.....
Đèn tín hiệu:.....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của UBND

Phường/Xã

(Ký tên đóng dấu)

Tại:.....ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện

(Ký và ghi rõ họ tên)

39. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác. Mã số hồ sơ: 188622

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện đến Sở nhận tờ đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 1a kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Bước 3: Căn cứ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện (đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm) và hồ sơ phương tiện, Sở GTVT kiểm tra hình dạng phương tiện; điều kiện an toàn của phương tiện và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 1a kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Bản sao: không.

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí (nếu có): Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: “Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện đang khai thác đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Chiều cao mạn:m

Năm hoạt động: Chiều chìm:m

Công dụng: Mạn khô:m

Năm và nơi đóng: Trọng tải toàn phần: tấn

Vật liệu vỏ: Số người có thể chở:

người

Chiều dài lớn nhất:(m) Sức kéo, đẩy.....

tấn

Chiều rộng lớn nhất:(m)

Máy chính *(Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:

.....

Máy phụ *(Nếu có)*:

Phương tiện này được *(Mua lại, hoặc đóng tại ...)*:

.....*(Cá nhân hoặc tổ chức)*.....

Địa chỉ :

Thời gian *(Mua, tặng, đóng)*..... ngày..... tháng năm

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 200...

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương
cấp phường, xã

*(Nội dung: Xác nhận ông, bà
đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương
có phương tiện nói trên và không tranh chấp
về quyền sở hữu)*

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN
(Ký tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản kê khai
điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa
phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người)

Tên chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:.....

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (..... x x x) m

Máy (loại, công suất):..... /..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:.....

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:..... mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); **Loại**.....

Đèn tín hiệu:.....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của UBND

Phường/Xã

(Ký tên đóng dấu)

Tại:.....ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện

(ký và ghi rõ họ tên)

40. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu, nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện. Mã số hồ sơ: 188658

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện đến Sở nhận tờ đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 3 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền; Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam.

- Bước 3: Căn cứ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa và hồ sơ phương tiện, Sở GTVT kiểm tra hình dạng phương tiện; điều kiện an toàn của phương tiện và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 3 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản sao: không;

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền; Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

e) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

f) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

h) **Lệ phí :** Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :** Có

“Người làm thủ tục đăng ký PTTND phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

.....

Máy phụ (*Nếu có*):

Phương tiện này được (*Mua lại, hoặc điều chuyển* ..):

..... từ (*Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

41. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu, nhưng thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện. Mã số hồ sơ: 188668

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện đến Sở nhận tờ đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 3 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ; Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền; Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Bước 3: Căn cứ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa và hồ sơ phương tiện, Sở GTVT kiểm tra hình dạng phương tiện; điều kiện an toàn của phương tiện và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 3 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ; Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;

+ Bản sao: không;

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền; Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

“Người làm thủ tục đăng ký PTTND phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*Nếu có*):

Phương tiện này được (*Mua lại, hoặc điều chuyển ...*):.....

..... từ (*Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*).....

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản kê khai
điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa
phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người)

Tên chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (..... x x x) m

Máy (loại, công suất):..... /..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của UBND

Phường/Xã
(Ký tên đóng dấu)

Tại:.....ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

42. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu. Mã số hồ sơ: 188686

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện đến Sở nhận tờ đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 4 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ;

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Bước 3: Căn cứ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa và hồ sơ phương tiện, Sở GTVT kiểm tra và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 4 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ;

+ Bản sao: không;

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Có

“Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:

Cấp tàu:

Công dụng:

Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế:m

Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m

Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m

Chiều chìm:m

Mạn khô:m

Trọng tải toàn phần:tấn

Số người được phép chở:người

Sức kéo, đẩy:

.....tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là.....

(Nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

43. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất do phương tiện bị chìm đắm hoặc bị cháy hồ sơ. Mã số hồ sơ: 188699

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện đến Sở nhận tờ đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu đến cơ quan Cảng vụ Đường thủy nội địa hoặc Cảnh sát giao thông đường thủy để xác nhận thuộc phạm vi quản lý nơi phương tiện bị chìm đắm, bị cháy;

- Bước 3: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 5 kèm theo Quy định này, có xác nhận của cơ quan Cảng vụ Đường thủy nội địa quản lý cảng, bến thủy nội địa nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy trong khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc có xác nhận của Cảnh sát Giao thông đường thủy quản lý địa bàn nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy ngoài phạm vi vùng nước của cảng, bến thủy nội địa; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi sau khi sửa chữa đã được cơ quan đăng kiểm cho phép hoạt động; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện sau khi sửa chữa xong, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Bước 4: Căn cứ đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và hồ sơ phương tiện, Sở GTVT kiểm tra và làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bước 5: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 5 kèm theo Quy định này, có xác nhận của cơ quan Cảng vụ Đường thủy nội địa quản lý cảng, bến thủy nội địa nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy trong khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc có xác nhận của Cảnh sát Giao thông đường thủy quản lý địa bàn nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy ngoài phạm vi vùng nước của cảng, bến thủy nội địa; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi sau khi sửa chữa đã được

ơ quan đăng kiểm cho phép hoạt động; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;

+ Bản sao: không;

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện sau khi đã sửa chữa xong, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

“Người làm thủ tục đăng ký PTTND phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký do chìm đắm; bị cháy)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký :

do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cáp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:

..... tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

(Nêu lý do giấy chứng nhận đăng ký bị mất, thời gian, địa điểm bị mất.....)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Xác nhận của Cảnh sát Giao thông
đường thủy hoặc Cảng vụ Đường thủy nội địa

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

44. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất vì các lý do khác. Mã số hồ sơ: 188704

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện đến Sở nhận tờ đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 5a kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Bước 3: Căn cứ đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và hồ sơ phương tiện, Sở GTVT kiểm tra và làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 5a kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;

+ Bản sao: không;

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

“Người làm thủ tục đăng ký PTTND phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Mẫu số 5a

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký vì các lý do khác)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký :

do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:

Cấp tàu:

Công dụng:

Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m

Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế: m

Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn: m

Chiều chìm:m

Mạn khô:m

Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người

Sức kéo, đẩy:

.....tấn

Máy chính (*Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*Nếu có*):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

(Nêu lý do giấy chứng nhận đăng ký bị mất, thời gian, địa điểm bị mất....)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản kê khai
điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa
phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người)

Tên chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (..... x..... x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); **Loại**

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của UBND

Phường/Xã
(Ký tên đóng dấu)

Tại:.....ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

45. Đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. Mã số hồ sơ: 188706

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện đến Sở nhận tờ đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm:

1. Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 7 kèm theo Quy định này;

2. Hai ảnh khổ 10x15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

- Bước 3: Căn cứ đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, Sở GTVT kiểm tra và làm thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm: Bản chính: Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; hai ảnh màu khổ 10 x15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : 70.000đ/ lần/ phương tiện

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

“Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:

do cấp ngày..... tháng..... năm.....

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp phương tiện:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chở :..... người Sức kéo, đẩy:

.....tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

46. Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa. Mã số hồ sơ: 188758

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện đến Sở nhận tờ đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa và tự kê khai đầy đủ nội dung theo mẫu quy định (ký tên và đóng dấu nếu là cơ quan);

- Bước 2: Chủ sở hữu nộp toàn bộ hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy tờ nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

1. Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 3a kèm theo Quy định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp

- Bước 3: Căn cứ đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa và hồ sơ lưu phương tiện, Sở GTVT kiểm tra và làm thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại sở GTVT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm: Bản chính: Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bình Phước

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí : Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

“Người làm thủ tục đăng ký PTTND phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị xoá đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Trương Tấn Thiệu